

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Bà Phạm Thị Diệu Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Th - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm Th lý số: 21/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn B, sinh ngày 21/5/1999; tại: Sông Công – tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Xuân Miếu 1, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Tổ dân phố Mỏ Chè, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Văn Phương (đã chết) và bà Nguyễn Thị Sử; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Quyết định số 09/ QĐ – UBND ngày 04/01/2020 của Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với bị cáo B, thời hạn 03 tháng; nhân thân: ngày 10/3/2022, bị cáo B bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi không giao nộp vật liệu nổ theo quy định. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công (Có mặt).

- Người bị hại: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm Ấ, xã H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm R, xã Đ, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố X1, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Th T, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thành, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Lưu Trọng Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố Xuân Gáo, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố Hợp Thành, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 12/10/2021, khi Dương Văn B đang ở nhà tại Tổ dân phố Mỏ Chè, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, thấy nhà anh Trần Văn Th thuộc Tổ 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công (đối diện nhà B) không có người ở nhà, B đã nảy sinh ý định trèo tường rào đột nhập vào nhà anh Th để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, B mang theo chiếc kìm làm công cụ cây phá, rồi trèo lên cột điện cạnh tường rào đi đến mái tôn sát nhà anh Th. Đến ban công tầng 2 phía sau nhà anh Th, B dùng kìm đập tấm kính cửa, rồi kéo chốt phía trong, mở cửa đi vào nhà anh Th. Khi xuống phòng ngủ tầng 1 thì phát hiện có chiếc tủ gỗ, B tìm tài sản trong tủ. Thấy ngăn kéo tủ đang khóa, B dùng hai tay nâng tấm gỗ gắn ngăn kéo tủ lên và lắc thì có 01 tập tiền được buộc bằng dây cao su, 01 hộp nhựa đựng trang sức màu đỏ cùng một số giấy tờ (thẻ ATM, đăng kí xe mô tô...) rơi ra. B cầm tập tiền và hộp đựng trang sức cất vào túi quần bên trái, bỏ lại các giấy tờ lại và đi lên tầng 2, theo lối cũ ra về. Khi về đến nhà, B kiểm tra thấy trong chiếc hộp nhựa có 02 chiếc nhẫn vàng, loại nhẫn tròn 9999 và đếm số tiền vừa trộm cắp được là 7.000.000 đồng. Sau đó B nhờ Nguyễn Minh N (là bạn, lúc đó đang ở chơi tại nhà B) chở đi bán 02 chiếc nhẫn vàng. N điều khiển xe mô tô chở B đến cửa hàng vàng Anh Khoa tại xóm Ấm, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên. Đến nơi, B nhờ anh N vào bán vàng, còn B đứng bên ngoài chờ. Anh N vào cửa hàng bán 02 chiếc nhẫn cho chị Nguyễn Thị Ng được 9.960.000 đồng. Sau đó B cầm 9.000.000 đồng và cho N vay 960.000 đồng. Ngày 16/10/2021, anh Nguyễn Minh N đã nộp số tiền 960.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Sau khi trộm cắp có tiền, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 12/10/2021, B đi xe taxi đến khu vực Bến xe khách tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy. Đến nơi, B

gặp một người đàn ông (B không rõ tên, tuổi, địa chỉ) có hình xăm ở hai cánh tay và mua của người này 3.000.000 đồng tiền ma túy, gồm 2.600.000 đồng ma túy đá và 400.000 đồng ma túy ngựa. Sau khi mua được ma túy, B đi về nhà Lưu Trọng Q tại Tổ dân phố Xuân Gáo, phường Cải Đan, thành phố Sông Công. Tại nhà Q, B lấy ma túy ngựa và một phần ma túy đá vừa mua được ra sử dụng, khi sử dụng gần xong, Q nhìn thấy, Q xin B sử dụng nốt phần còn lại. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 13/10/2021, B lấy số ma túy mua được chia thành 11 túi nilon chứa ma túy đá và 01 túi nilon chứa 05 viên ma túy ngựa và 01 túi nilon chứa ma túy ngựa và ma túy đá, mục đích nếu có ai hỏi mua ma túy thì B bán lại để kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, B cùng Q đến quán cắt tóc nhà anh Nguyễn Th T tại Tổ dân phố Hợp Thành, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công. Tại đây, B mượn dụng cụ sử dụng ma túy của T và lấy ma túy đá ra sử dụng, khi thấy B đang sử dụng ma túy thì T và Q vào xin sử dụng ma túy cùng. Sau khi sử dụng ma túy xong, B cho T mượn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 để sử dụng, còn Q đi về nhà. Đến khoảng 12 giờ B nhận được tin nhắn từ tài khoản Messenger “Sống về Đêm” nhắn đến tài khoản của B “B EmTtn” hỏi mua ma túy, B hẹn người này đến khu vực Trung tâm y tế thành phố Sông Công để bán ma túy.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi B đi ra hành lang đường Cách mạng tháng Tám phía trước cửa nhà T, chưa kịp bán ma túy thì bị Tổ Công tác Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 11 túi nilon kích thước khác nhau bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nilon chứa 05 viên nén màu hồng nghi là ma túy, 01 túi nilon chứa chất rắn tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy được niêm phong kí hiệu là M, tất cả số vật chứng trên đều thu giữ ở túi quần phía trước bên trái đang mặc trên người B. Ngoài ra còn thu giữ của B số tiền 600.000 đồng, niêm phong kí hiệu T, 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy J5 Prime màu đen, niêm phong kí hiệu là D (bút lục 38 - 41).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Trần Văn Th, trú tại Tổ dân phố 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công. Phát hiện tại cửa phòng thờ tầng 2 có dấu vết vỡ cửa kính KT (5,5x4,5)cm. Vị trí anh Th để 02 nhẫn vàng và 7.000.000 đồng bị trộm cắp tại ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 1. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 99/KL- HDĐGTS ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sông Công kết luận: 02 chiếc nhẫn kim loại vàng, loại 9999, có tổng khối lượng 02 chỉ, giá trị là 10.026.000 đồng (bút lục 72).

Hồi 17 giờ 00 ngày 13/10/2021, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công phối hợp cùng phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân số chất tinh thể màu trắng trong 11 túi nilon nêu trên có tổng khối lượng 3,762 gam; 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,52gam; túi nilon chứa chất rắn tinh thể màu trắng khối lượng 0,348 gam và 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,12 gam (bút lục 55- 56). Tại bản kết luận giám định số 1493 ngày 21/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Chất tinh thể màu trắng trong phong bì gửi giám định kí hiệu M1 là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 3,762gam; Viên nén màu hồng trong phong bì kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,52gam; Chất tinh thể màu trắng*

trong phong bì kí hiệu M3 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,348gam; Viên nén màu hồng trong phong bì kí hiệu M4 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,12 gam (bút lục 59). Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Dương Văn B là 4,75gam, loại Methamphetamine.

Kết quả kiểm tra chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 Prime thu giữ của Dương Văn B (niêm phong ký hiệu D), xác định: Điện thoại đang lắp 02 sim có số thuê bao lần lượt là 0582.057.064 và 0389.081.790. Tại mục nhật ký cuộc gọi thể hiện các cuộc gọi đi và đến trong ngày 12 và 13/10/2021, trong đó ngày 12/10/2021 có 03 cuộc gọi đi và đến giữa số thuê bao 0582.057.064 với số 0988.224.810. B trình bày số điện thoại 0988224810 là của người tên Trung bán ma túy cho B. Tại ứng dụng Messenger đăng nhập bằng tài khoản facebook “B EmTtn” của Dương Văn B có tin nhắn với tài khoản facebook “Huỳnh Hoàng”, nội dung thể hiện việc B nhờ người này mua kíp nổ, và có tin nhắn với tài khoản facebook “Sống Về Đêm” nội dung thể hiện ngày 13/10/2021, người này và B hẹn nhau ra khu vực công Trung tâm y tế để đưa đồ. B trình bày tài khoản “Huỳnh Hoàng” là của người tên Huỳnh, sinh năm 1997, trú tại xóm Đầm Mương, xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên, nội dung tin nhắn là B nhờ Huỳnh tìm mua kíp nổ để lắp vào số thuốc nổ nêu trên với mục đích để dùng vào việc đánh cá ở ao của gia đình, còn tài khoản “Sống Về Đêm” là của người nói tên Đạt, sinh năm 1999, nhà ở phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên hỏi mua ma túy của B. Tại ứng dụng W88vin đăng nhập bằng tài khoản “thangbandasctn”, mật khẩu “deimtaochoi” thấy tại lịch sử nạp có nhiều lần nạp tiền trong khoảng thời gian từ 12h28’ ngày 12/10/2021 đến 10h09’ ngày 13/10/2021, tổng số tiền nạp thẻ là 350.000 đồng. B trình bày, số tiền nạp thẻ này do trộm cắp mà có. Tại ứng dụng M88.Vin đăng nhập bằng số điện thoại 0389081790, tài khoản đã bị xóa nhân vật nên không kiểm tra được lịch sử nạp thẻ. Sau khi kiểm tra, tiến hành niêm phong chiếc điện thoại nêu trên vào bì ký hiệu D1.

Xác minh về người tên Trung (thường gọi là Trung Trang) tại Công an phường Phố Cò xác định: Bùi Quang Trung, sinh năm 1992, thường trú tại thôn Bờ Hồ, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, tạm trú tại tổ dân phố Th Xuân 1, phường Phố Cò, thành phố Sông Công. Quá trình điều tra, Trung khai có sử dụng số điện thoại 0988.224.810 từ khoảng cuối năm 2019, nhưng không đăng ký thông tin của Trung. Từ khoảng giữa năm 2021, Trung không sử dụng số điện thoại nêu trên. Quá trình làm việc, Bùi Quang Trung xác định không bán ma túy cho B vào ngày 12/10/2021.

Xác minh về người tên Đạt, sinh năm 1999, nhà ở phường Châu Sơn, thành phố Sông Công. Công an phường Châu Sơn cung cấp, trên địa bàn có người tên Cao Thành Đạt, sinh năm 1999, trú tại Tổ dân phố Vinh Quang 3, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tại cơ quan điều tra, Đạt khai có quen B nhưng không sử dụng tài khoản Facebook “Sống về đêm” và không hỏi mua ma túy của B.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0582.057064 tại Công ty Cổ phần viễn thông di động Vietnamobile, từ ngày 12/10/2021 đến ngày 13/10/2021, kết quả: Số thuê bao có thông tin cá nhân đăng ký tên Lê Thị Cam, sinh năm 1990, CMND số 352135129, nơi cấp: Công an tỉnh An

Giang, ngày cấp 20/12/2016, trong ngày 12 và 13/10/2021 không phát sinh cuộc gọi.

Ngày 29/10/2021, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số thuê bao 0886.527.363 tại Tổng công ty Hạ tầng mạng, từ ngày 12/10/2021 đến ngày 13/10/2021, kết quả: Số thuê bao có thông tin cá nhân Bùi Thị Mai, sinh năm 1993, trú tại xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, từ ngày 12/10/2021 đến ngày 13/10/2021 không phát sinh liên lạc với số thuê bao nào.

Ngày 13/10/2021, Nguyễn Th T đã giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F5 màu trắng, mượn của B, khi giao nộp được niêm phong trong bì ký hiệu X. Ngày 20/10/2021, tiến hành kiểm tra dữ liệu bên trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo F5, kết quả: Trong điện thoại lắp thẻ sim có số thuê bao 0886.527.363, không phát hiện thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của B. Sau khi kiểm tra, tiến hành niêm phong chiếc điện thoại này vào bì ký hiệu X1.

Hồi 18 giờ 45 ngày 13/10/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn B tại Tổ dân phố Mỏ Chè, phường Bách Quang, phát hiện dưới nền tại khu vực để tivi tại phòng khách có 04 vật hình trụ có cùng đường kính 2,9cm, dài 4cm, bên ngoài bọc giấy màu nâu có in chữ “TNT: 33g VIỆN TPTN lỗ trụ kính: một đầu có khoét lỗ ở giữa, trong đó có một vật bị vỡ một phần, nghi là vật liệu nổ (*bút lục 48*). Tại bản kết luận giám định số 1499/KL-KTHS ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong ký hiệu PS3.2007140 là vật liệu nổ loại TNT (khối lượng của mẫu vật gửi giám định là 129,925 gam)*. Đối với hành vi cất giấu trái phép 129,925g thuốc nổ, loại TNT của Dương Văn B có dấu hiệu tội phạm “Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”, ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra Công an Sông Công đã chuyển nguồn tin về tội phạm cùng bì niêm phong mã số NS3A 036253 chứa 60,880 gam thuốc nổ, loại TNT và bì niêm phong ký hiệu D1 chứa chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung galaxy J5Prime đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên để điều tra theo thẩm quyền. Sau đó Cơ quan An ninh điều tra xác định không cấu thành tội phạm, đã chuyển lại hồ sơ cho Công an thành phố Sông Công giải quyết, ngày 10/3/2022, Công an thành phố Sông Công đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 3.000.000 đồng đối với Dương Văn B về hành vi không giao nộp vật liệu nổ theo quy định.

Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị Sử (là mẹ của bị cáo B) đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại Trần Văn Th số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 08/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 600.000 đồng thu giữ của B cho anh Th, anh Th yêu cầu B phải tiếp tục bồi thường số tiền 9.606.000 đồng (*bút lục 91- 92*). Trước khi mở phiên tòa, người bị hại là anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó có nội dung thể hiện anh Th đã được nhận lại đầy đủ tài sản từ mẹ của B, không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Người bị hại là anh Th có đơn đề nghị đề ngày 03/01/2022, trong đó có nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (*bút lục 97*).

Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Về chiếc kim sử dụng để trộm cắp tài sản, B khai vớt tại bụi cây trên hành lang đường Cách Mạng Tháng 8 phía

trước Ban chỉ huy Q sự thành phố Sông Công. Ngày 21/10/2021, đưa B đến vị trí nêu trên để truy tìm nhưng không tìm thấy.

01 bì niêm phong kí hiệu M1 bên trong có chứa 3,459 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong kí hiệu M2 bên trong có chứa 0,421 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; Bì niêm phong kí hiệu M3 chứa 0,262 gam mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; Bì niêm phong kí hiệu M4 chứa vỏ bao gói mẫu M4; bì niêm phong kí hiệu M5 chứa vỏ bì niêm phong kí hiệu M và 13 vỏ túi nilong màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; bì niêm phong kí hiệu X1 chứa điện thoại nhãn hiệu OPPO F5; số tiền 960.000 đồng niêm phong trong phong bì kí hiệu N đã được chuyển, bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Quá trình điều tra Dương Văn B đã khai nhận T bộ diễn biến hành vi sự việc như đã nêu ở phần trên. Bị cáo B khai khi nhờ anh N chở đi bán vàng, bị cáo bảo anh N đó là vàng của bị cáo. Anh Nguyễn Minh N và chị Nguyễn Thị Ng đều khai không biết 02 chỉ vàng là do B trộm cắp mà có, chị Ng khai sau khi mua vàng từ N, chị đã bán lại vàng cho người khác, nhưng cụ thể không biết là đã bán cho ai. Người làm chứng Lưu Trọng Q và Nguyễn Th T đều khai nội dung sự việc như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 19/ CT-VKS ngày 06/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Dương Văn B về các tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, mẹ bị cáo B là bà Sử nộp 01 Giấy chứng nhận hộ nghèo đề ngày 26/4/2022, nội dung Ủy ban nhân dân phường Cải Đan xác nhận bị cáo B là thành viên trong hộ nghèo, bị cáo B xin miễn án phí; bà Sử có ý kiến xác định bà đã thay bị cáo bồi thường xong T bộ theo yêu cầu người bị hại là anh Th, bà Sử không yêu cầu bị cáo B phải hoàn lại cho bà số tiền bà đã bỏ ra để bồi thường cho anh Th, cả bà Sử và bị cáo B đều khai khi bà Sử thăm gặp bị cáo B, bị cáo đã nhờ bà Sử bồi thường cho anh Th hộ bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo B về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Văn B phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 03 đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định, vật đựng ma túy, bì niêm phong,.. tịch thu sung công quỹ số tiền 960.000 đồng; trả lại cho bị cáo B chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5; về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Sử không có ý kiến tranh luận, bị cáo B nói lời sau cùng, trong thời gian bị giam giữ bị cáo đã nhận thức được lỗi làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Dương Văn B đã khai nhận T bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; biên bản sự việc.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 12/10/2021, tại khu vực Tổ dân phố 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn B có hành vi lén lút trèo vào nhà anh Trần Văn Th lấy trộm của anh Th số tiền 7.000.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng, loại 9999 trị giá 10.026.000 đồng. Tổng số tiền B trộm cắp của anh Th là 17.026.000 đồng.

Đến chiều tối ngày 12/10/2021, B lên khu vực Bến xe khách Thái Nguyên mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, khi B đang tàng trữ 4,75gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích đem đi bán cho người khác tại đường Cách Mạng Tháng 8 thuộc Tổ dân phố Hợp Thành, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, thì bị Công an thành phố Sông Công phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Những hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn B đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán phép chất ma túy”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung các điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Minh N là người cùng B đi bán 02 chiếc nhẫn vàng và vay của B 960.000 đồng, có chị Nguyễn Thị Ng là người đã mua 02 chiếc nhẫn vàng trên, nhưng anh N và chị Ng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này. Đối với Nguyễn Th T và Lưu Trọng Q có hành vi sử dụng chất ma túy, Công an thành phố Sông Công đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và Q là có căn cứ. Về người nhắn tin hỏi mua ma túy của B qua mạng xã hội facebook, bản thân B không xác định rõ được là ai, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được người nhắn tin, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ tiếp tục xử lý theo quy định. Về nguồn gốc ma túy, B khai mua của một người không quen biết, nên không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với số vật liệu nổ có khối lượng 129,925 gam thu giữ tại nhà B, Cơ quan An ninh điều tra xác định không cấu thành tội phạm, đã chuyển lại hồ sơ cho Công an thành phố Sông Công giải quyết theo thẩm quyền, Công an thành phố Sông Công đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền đối với Dương Văn B về hành vi không giao nộp vật liệu nổ theo quy định.

[3] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn B:

3.1. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, hành vi trộm cắp tài sản đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, còn hành vi tàng trữ với mục đích mua bán chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an T xã hội, trị an tại địa phương. Trong vụ án này, tính chất hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, còn hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

3.2. Về nhân thân: Bị cáo B có đủ khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, nhưng do bản tính thích ăn chơi, đua đòi lười lao động, sa vào con đường nghiện chất ma túy, cần tiền để tiêu sài, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ ma để bán và để bản thân sử dụng. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 04/01/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Cải Đan, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường; ngoài ra về nhân thân, ngày 10/3/2022, bị cáo B bị Công an thành phố Sông Công xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi không giao nộp vật liệu nổ.

3.3. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong vụ án này, đối với cả hai tội *“Trộm cắp tài sản”* và *“Mua bán trái phép chất ma túy”* bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *“người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, riêng đối với tội *“Trộm cắp tài sản”* bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”*, *“phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* quy định tại điểm b,i khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là bị cáo được người bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với cả hai tội, bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này, trong thời gian ngắn, bị cáo B liên tục 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó một lần thực hiện hành vi phạm tội với tính chất nghiêm trọng, mặc dù bị cáo chưa thực hiện xong hành vi bán ma túy, nhưng số lượng ma túy loại Methamphetamine bị cáo đang tàng trữ nhằm mục đích để bán có khối lượng 4,75 gam, lên đến gần 05 gam. Nên cần phải xét xử mỗi tội của bị cáo một mức án phạt tù tương xứng với nhân thân và tính chất hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rã đê, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

[4] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Trong vụ án này, cần thiết áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn B để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về phân dân sự:

5.1. Về trách nhiệm bồi thường của bị cáo B cho người bị hại Trần Văn Th: Bà Nguyễn Thị Sử (là mẹ của bị cáo B) đã thay bị cáo bồi thường cho người bị hại Trần Văn Th số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 08/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 600.000 đồng thu giữ của B cho anh Th, anh Th yêu cầu B phải tiếp tục bồi thường số tiền 9.606.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, người bị hại là anh Th có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó có nội dung anh Th đã được nhận lại đầy đủ tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Như vậy, mẹ bị cáo B là bà Nguyễn Thị Sử đã thay bị cáo bồi thường xong cho người bị hại Trần Văn Th, cần được ghi nhận. Bà Sử không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả lại số tiền bà đã bồi thường cho người bị hại thay cho bị cáo, không xem xét.

5.2. Số tiền 960.000 đồng (là tiền bị cáo B bán tài sản do phạm tội mà có) anh N vay của bị cáo B, anh N đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

[6] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo B còn lại sau giám định, vỏ bì niêm phong, túi nilon,.. là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Số tiền 960.000 đồng anh N vay của bị cáo B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, là tiền bị cáo B bán tài sản do phạm tội mà có, cần được tịch thu, sung vào công quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 anh T mượn của bị cáo B, anh T giao nộp, là tài sản riêng của bị cáo B, không liên quan đến vụ án. Trả lại cho bị cáo B.

[7] Về án phí: Bị cáo Dương Văn B bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn T bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn B.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo B, người bị hại Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ng, anh N và bà S được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 299, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn B phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn B 01 (*một*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn B 05 (*năm*) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn B phải chịu hình phạt chung cho cả 02 tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/10/2021.

* Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Dương Văn B đối với cả hai tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn B 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về phân dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận, mẹ bị cáo B là bà Nguyễn Thị S đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại Trần Văn Th thay cho bị cáo Dương Văn B.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 960.000 đồng anh Nguyễn Minh N giao nộp (*tiền trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công* - theo

Giấy nộp tiền ngày 25/4 /2022 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công);

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bì niêm phong kí hiệu M1 bên trong có chứa 3,459 gam mẫu M1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong kí hiệu M2 bên trong có chứa 0,421 gam mẫu M2 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; Bì niêm phong kí hiệu M3 chứa 0,262 gam mẫu M3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; Bì niêm phong kí hiệu M4 chứa vỏ bao gói mẫu M4; bì niêm phong kí hiệu M5 chứa vỏ bì niêm phong kí hiệu M và 13 vỏ túi nilong màu trắng; bì niêm phong kí hiệu X1 chứa điện thoại nhãn hiệu OPPO F5; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn B 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F5 (đựng trong bì niêm phong kí hiệu X1);

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công - gửi kèm theo bản án).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn B.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Dương Văn B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Sử; vắng mặt người bị hại là anh Trần Văn Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Ng, anh Nguyễn Minh N.

Báo cho bị cáo B và bà Sử biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Th, chị Ng, anh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- UBND P. Cải Đan, TP. Sông Công;

(kèm TB Kq XX);

- THA H.sự, D.sự;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

Dương Văn Phong